

Bản án số: 35/2022/HSST  
Ngày: 29 - 11 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH QUẢNG NINH**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Chính Nghĩa.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  1. Bà Hoàng Thị Minh Tâm.
  2. Bà Nguyễn Thị Hòa.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Dương Văn Huyền - Cán bộ tòa án nhân dân huyện V.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Bắc - Chức vụ: Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2022/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST- HS ngày 17/11/2022 đối với bị cáo:

\* Họ và tên: Dương Văn Tg; Tên thường gọi: Dương Văn S; Sinh ngày 10/9/1997 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn p, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Con ông: Dương Văn T; Con bà: Vũ Thị Q; Vợ và con: Chưa có; Tiền án: - Ngày 06/6/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 15/9/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về các tội: “Trộm cắp tài sản”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 13/8/2022; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 09/4/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội: “Cướp tài sản”.

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 26/8/2022 hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an Tỉnh Quảng Ninh - Có mặt.

\* Bị hại: Chị Lưu Thị T, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt.

\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Châu Văn Đ, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt.

+ Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khu N, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

\* Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị K, anh Nguyễn Văn L, Phạm Văn T, Lê Công T, Đặng Thị T (có mặt); Phạm Thị L, Nguyễn Thị V, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Việt H (đều vắng mặt không lý do).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 19/8/2022, Dương Văn T điều khiển xe mô tô loại Winner biển kiểm soát (BKS) 14Y1-353.29 mượn của Nguyễn Văn N (sinh năm 1997, trú tại ở phường Quang T, thành phố U) từ nhà tại khu P, phường P, thị xã Q đến nhà người quen ở phường C, thành phố C chơi rồi sang huyện V tìm người quen. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đến nhà anh Lê Công T (sinh năm 1992, ở khu B, thị trấn C, huyện V) gửi xe ở đó, rồi đi bộ ra cảng cá C. Tại đây, T lần lượt thuê đò của bà Phạm Thị L (sinh năm 1958, ở thôn H, xã H, huyện V) và đò của chị Nguyễn Thị V (sinh năm 1972, trú tại khu B, thị trấn C, huyện V) chở T ra khu vực biển gần cảng để tìm người quen nhưng không tìm thấy.

Sau đó, đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, T tiếp tục xuống thuyền máy của chị Lưu Thị T thuê chị T chở T ra khu vực biển ngoài cảng để tìm tàu của người quen. Khi chị T điều khiển thuyền chở T đến khu vực biển “Hòn Người” thuộc xã Đ, huyện V, T bảo chị T tắt máy chờ tàu chị gái đến đưa đồ. Khoảng 15 phút sau, T bảo chị T cho T vào bãi cát để T đi vệ sinh. Khi vào đến nơi, T và chị T đứng đối diện nhau trên mũi thuyền, bất ngờ T đẩy chị T xuống bãi cát rồi T nhảy xuống dùng hai tay kéo chị T vào trong bãi cát cách đó khoảng 1,5 mét rồi quay trở lại thuyền. Chị T đuổi theo bám tay vào thuyền nhưng T hất tay, đẩy chị T ra và dùng cây xào đẩy thuyền ra rồi nổ máy thuyền bỏ chạy về phía bờ biển xã Đ. Trên đường đi, T phát hiện thấy trên thuyền có 01 chiếc túi xách và 01 điện thoại di động, T mở túi xách ra lấy toàn bộ tiền và lấy luôn điện thoại cho vào túi quần còn túi xách T để lại trên thuyền. Khi thuyền vào đến bờ, T quay lại nhà anh T lấy xe mô tô điều khiển đến cầu C. Do điện thoại của chị T có người gọi đến vì sợ bị phát hiện định vị trên máy điện thoại nên T đã ném chiếc điện thoại trên xuống biển rồi đi về nhà.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, T bỏ trốn đến các tỉnh Bắc Ninh, Hải Dương. Đến ngày 26/8/2022, T bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số: 695/22/TD ngày 22/8/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Quảng Ninh kết luận: Xước thương bì da ô mô út bàn

tay trái và mặt trước gối trái, do va chạm trực tiếp với vật tày gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho chị Lưu Thị T hiện tại là: 01% (một phần trăm).

Tại bản Kết luận giám định pháp y về ADN số 06/22/ADN ngày 05/9/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận: Căn cứ vào kết quả xét nghiệm ADN của Viện Pháp y Quân đội, Trung tâm pháp y, Sở Y tế Quảng Ninh kết luận: Dịch âm đạo cổ tử cung của chị Lưu Thị T có ADN nhiễm sắc thể Y trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể Y của ông Châu Văn Đ (chồng của bà T). Dịch âm đạo cổ tử cung của bà Lưu Thị T không có ADN nhiễm sắc thể Y của Dương Văn T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 15 ngày 26/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện V kết luận: Chiếc thuyền composit có giá trị 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 16 ngày 31/8/2022 của hội đồng định giá tài sản huyện V kết luận: Giá trị còn lại của chiếc điện thoại di động cảm ứng Xiaomi Redmi 9C là 2.797.200 đồng. Đối với 01 chiếc túi và 01 chiếc ví (hiện chưa tìm thấy). Hội đồng định giá không đủ căn cứ để định giá.

- Quá trình điều tra Dương Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội Cướp tài sản của chị T, nhưng không thừa nhận hành vi hiếp dâm chị T như chị T khai. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tài sản bị cáo cướp của bị hại theo giá trị bị hại khai là 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng).

- Bị hại trong vụ án là chị Lưu Thị T trong quá trình điều tra đều cho rằng chị đã bị Dương Văn T cướp tài sản như đã nêu. Chị cũng cho rằng chị bị T cưỡng hiếp trước khi bị cướp tài sản. Chị T còn khai: Sau khi bị cướp thuyền, chị T thấy tàu anh Nguyễn Việt H chạy ngang qua thì chị hô hoán nên anh H cho tàu đuổi T thì thấy T bảo vào lấy đồ nên anh H không đuổi theo nữa và điều khiển tàu quay lại đón chị T. Anh H và chị T đi tìm thuyền thì phát hiện chiếc thuyền của chị T tại khu vực biển thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện V. Chị T lên thuyền kiểm tra phát hiện bị mất 01 túi xách bên trong có 6.700.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi trị giá 2.800.000 đồng. Sau đó chị T điều khiển thuyền về bè của gia đình. Đến 19 giờ cùng ngày, chị T đến Công an huyện V trình báo việc bị cướp thuyền, tiền, điện thoại và bị T thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn, đồng thời giao nộp 01 thuyền Composite; 01 quần dài vải màu nâu hoạ tiết màu đen; 01 quần dài màu đen; 01 áo ngắn tay màu nâu hoạ tiết màu đen; 01 áo dài tay màu xanh, 01 áo lót màu đen, xanh; 01 quần lót màu tím; 01 mũ vải màu đỏ hoạ tiết hoa màu trắng, vàng. Chị T yêu cầu bị cáo Dương Văn T phải bồi thường cho chị số tiền 9.500.000 đồng (bao gồm 6.700.000 đồng là số tiền T cướp của chị và 2.800.000 đồng là số tiền chị T bỏ tiền ra mua chiếc điện thoại Xiaomi Redmi).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Châu Văn Đ là chồng của chị Lưu Thị T khai: Vào khoảng 03 đến 04 giờ sáng ngày 19/8/2022, anh và chị T ngủ ở dưới bè. Anh có quan hệ tình dục với chị T, nhưng không dùng biện pháp tránh thai nào cả. Anh có xuất tinh vào trong âm đạo của vợ anh. Từ lần quan hệ tình dục này cho đến hết ngày 19/8/2022, anh không quan hệ tình dục lần nào nữa với vợ anh. Anh Đ còn khai: Vào chiều ngày 17/8/2022, anh có đưa cho chị T số tiền 5.000.000 đồng gồm 10 tờ mệnh giá 500.000 đồng để vợ anh đưa số tiền này cho con trai lên trường đóng học phí.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Anh Đỗ Văn Đ có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Sau khi biết được bị cáo liên quan đến vụ cướp tài sản của chị T làm nghề lái đò, anh đã tự nguyện giao chiếc dây chuyền bạc mà bị cáo đã đưa để trả tiền đò cho cơ quan Công an, phục vụ công tác điều tra. Anh cũng có quan điểm trả lại chiếc dây chuyền cho bị cáo. Do số tiền đò bị cáo phải trả cho anh không lớn, khoảng 100.000 đồng (trong đó có 50.000 đồng tiền đò, 50.000 đồng anh đưa cho bị cáo để chuộc lại sợi dây chuyền bạc chỗ chị L) nên anh không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh số tiền đó.

- Người làm chứng Nguyễn Văn H khai: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/8/2022, anh điều khiển tàu gỗ đi về nhà từ khu vực nuôi hàu đến bến đò Nam cảng Cái Rồng. Khi anh điều khiển tàu gỗ đi ngang qua khu vực Hòn Người khoảng 200 mét thì anh trông thấy phía bên tay trái của anh theo hướng di chuyển, tại bãi cát dưới chân Hòn Người có một người phụ nữ đang vẫy tay về phía tàu gỗ của anh. Anh nghĩ người phụ nữ này đang gặp nạn nên anh điều khiển tàu gỗ đi về phía Hòn Người. Khi đi đến vị trí cách Hòn Người khoảng 70 – 80 mét thì anh nhận ra người phụ nữ này tên là T. Chị T đứng trên bãi cát liên tục vẫy tay về phía một chiếc mùng cách vị trí Hòn Người khoảng 300 mét đang chạy về hướng Cái Ót, xã Đ, huyện V. Đồng thời chị T hô lên: “Đuổi hộ em cái mùng”. Khi anh điều khiển tàu gỗ đến vị trí cách chiếc mùng khoảng 70 đến 80 mét thì nhìn thấy người điều khiển chiếc mùng là một nam thanh niên mặc áo màu trắng đang ngồi lái mùng. Do khu vực này là khu vực bãi cạn nên anh không điều khiển tàu đuổi theo chiếc mùng nữa. Tại đây, anh nói với người thanh niên: “Người rơi sao mà không đón người” thì người thanh niên này vẫn tiếp tục điều khiển mùng đi tiếp, không quay đầu lại và nói: “em vào lấy đò”. Sau đó, anh điều khiển tàu gỗ quay lại Hòn Người để đón chị T lên tàu. Lúc này, chị T kể cho anh nghe là chị T có chở nam thanh niên kia đi đò, khi đến gần khu vực Hòn Người thì bị nam thanh niên này tát, đâm và đập xuống biển sau đó cướp mùng, điện thoại và túi xách của chị T, còn cụ thể thế nào thì chị T không kể rõ cho anh. Anh tiếp tục điều khiển tàu gỗ đi theo hướng nam thanh niên kia thì thấy một chiếc mùng đang đậu tại bờ biển Cái Ót. Anh điều khiển tàu gỗ vào bờ cho chị T xuống để lấy lại mùng.

- Người làm chứng Lê Công T xác nhận việc bị cáo có gửi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner tại nhà anh rồi đi bộ về phía bến đò đông cảng C.

- Những người làm chứng gồm Nguyễn Thị K, Phạm Thị L, Nguyễn Thị V đều làm nghề lái đò cùng xác nhận sự có mặt của bị cáo tại bến đò vào khoảng 15 giờ ngày 19/8/2022. Chị L và chị V còn xác nhận việc bị cáo thuê đò của các chị để chở ra biển tìm người quen.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKSVD ngày 26/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Dương Văn T về tội “ Cướp tài sản” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát huyện V đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm h khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Dương Văn T từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) năm tù về tội: “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giữ 26/8/2022; Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại: Buộc Dương Văn T phải bồi thường cho chị Lưu Thị T, trú tại: Thôn C, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh số tiền 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng); Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 sợi dây kim loại màu trắng, dạng dây chuyền, dài 56cm, rộng 0,5cm

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo Dương Văn T khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản tường trình, lời khai của bị hại; Phù hợp với Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, Biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật bị tạm giữ; Phù hợp với Biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ, bản ảnh thực nghiệm điều tra; Phù hợp với các kết luận giám định pháp y về tình dục số 695/22/TD ngày 22/8/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Quảng Ninh, kết luận giám định pháp y về ADN số 06/22/ADN ngày 05/9/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Tỉnh Quảng Ninh, kết luận định giá tài sản số: 15 ngày 26/8/2022 của Hội đồng

định giá tài sản huyện V, kết luận định giá tài sản số: 16 ngày 31/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện V; Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đỗ Văn Đ đã nhận chở bị cáo ra biển tìm người nhà và bị cáo còn nợ của anh số tiền 100.000 đồng tiền đò cùng với tiền chuộc sợi dây chuyền bạc; Phù hợp với lời khai của những người làm chứng đã chứng kiến việc bị cáo gửi xe mô tô, có mặt tại bến đò và thuê đò trước khi thực hiện hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/8/2022, tại khu vực biển Hòn Người thuộc xã Đ, huyện V, Dương Văn T có hành vi dùng vũ lực đẩy chị Lưu Thị T xuống bãi cát, chiếm đoạt 01 đò máy trị giá 30.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi trị giá 2.797.200 đồng và 6.700.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 39.497.200 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã có sự toan tính từ trước. Thủ đoạn của bị cáo là lợi dụng vùng biển, đảo ít người qua lại thực hiện hành vi phạm tội để dễ bề tẩu thoát. Tính chất tội phạm của bị cáo là hết sức liều lĩnh, manh động, lạnh lùng dùng vũ lực đẩy chị T xuống bãi cát nhằm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Do đó cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và răn đe.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.500.000 đồng (bao gồm 6.700.000 đồng là số tiền T cướp của chị và 2.800.000 đồng là số tiền chị T bỏ tiền ra mua chiếc điện thoại Xiaomi Redmi). Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền 9.500.000 đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại: Buộc bị cáo Dương Văn T phải bồi thường cho chị Lưu Thị T số tiền 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng).

[5] Về vật chứng vụ án: Vật chứng vụ án là 01 sợi dây kim loại màu trắng, dạng dây chuyền, dài 56cm, rộng 0,5cm là tài sản riêng nên trả lại cho bị cáo. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho chị T các tài sản gồm: 01 thuyền Composite; 01 quần dài vải màu nâu họa tiết màu đen; 01 quần dài màu đen; 01 áo ngắn tay màu nâu họa tiết màu đen; 01 áo dài tay màu xanh, 01 áo lót màu đen, xanh; 01 quần lót màu tím; 01 mũ vải màu đỏ họa tiết hoa màu trắng, vàng. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

[7] Đối với nội dung chị Lưu Thị T trình báo về việc Dương Văn T có hành vi hiếp dâm chị T. Quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định T có hành vi Hiếp dâm chị T. Tại phiên tòa, chị T không đưa ra được chứng cứ nào khác nên không đề cập giải quyết.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 168 , điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn T phạm tội: “Cướp tài sản”

Xử phạt: Dương Văn T 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giữ 26/8/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Dương Văn T phải bồi thường cho chị Lưu Thị T, trú tại: Thôn C, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh số tiền 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu Thi hành án của người được Thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải Thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo 01 sợi dây kim loại màu trắng, dạng dây chuyền, dài 56cm, rộng 0,5cm. Tình trạng vật chứng theo theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 05/BB – CCTHADS ngày 22 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án huyện V.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 475.000đ (bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9*

*luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHADS huyện V;
- CCTHAHS – CA huyện V;
- CQCSĐT–CA huyện V;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Trại tạm giam CA tỉnh QN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa  
( Đã ký)**

**Trần Chính Nghĩa**